TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 737/2023/QĐST- HNGĐ

H, ngày 07 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 833/2023/ TLST-HNGĐ ngày 14/11/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Minh P, s**inh năm:1978;
- **Anh Trần Tuấn N,** sinh năm:1978;

Cùng cư trú: Tổ 67, phường T, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Chị Nguyễn Thị Minh P và Anh Trần Tuấn N trình bày:

Chị Nguyễn Thị Minh P và Anh Trần Tuấn N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 05/01/2004. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay Chị P, Anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, Chị P và Anh N thống nhất đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thỏa thuận được về việc nuôi dưỡng con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Ngoài ra Chị P, Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Minh P và Anh Trần Tuấn N cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung**: Chị P và Anh N xác nhận anh chị có 01 con chung Trần Xuân Q, sinh ngày 09/3/2005;

Con chung của anh chị đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị P và Anh N xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Chị P và Anh N xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung**: Chị P và Anh N xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị P và Anh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của Anh N chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền Anh N đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010876 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND Xã Q,
Huyện Q, tỉnh T;
(Số 04, quyển số 01
Ngày 05/01/2004);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T